

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024**

Thực hiện Công văn số 2462/BYT-DP ngày 10/5/2024 của Bộ Y tế về việc triển khai Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng; UBND tỉnh Bắc Giang xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR) trên địa bàn tỉnh, đảm bảo an toàn tiêm chủng, không chế hiệu quả các bệnh truyền nhiễm có vắc xin bảo vệ ở trẻ em; duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ bệnh uốn ván sơ sinh, phấn đấu loại trừ bệnh sởi vào năm 2025.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Chỉ tiêu tiêm chủng**

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ < 1 tuổi trên toàn tỉnh (lao, bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, sởi, viêm gan B, Hib) đạt  $\geq 96\%$ .

- Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong 24 giờ đầu đạt  $\geq 90\%$  tổng số trẻ sinh tại các cơ sở y tế có phòng sinh.

- Tỷ lệ tiêm đủ mũi vắc xin uốn ván (ít nhất 2 mũi) cho phụ nữ có thai đạt  $\geq 95\%$ .

- Tỷ lệ tiêm vắc xin viêm não Nhật Bản đạt  $\geq 96\%$ .

- Tỷ lệ tiêm chủng vắc xin Sởi-Rubella và DPT mũi 4 cho trẻ 18 tháng tuổi đạt  $\geq 96\%$ .

- Tỷ lệ tiêm vắc xin IPV 2 mũi cho trẻ dưới 1 tuổi đạt  $\geq 96\%$ .

- Tỷ lệ uống vắc xin Rota (nếu tỉnh được triển khai) đạt  $\geq 90\%$ .

**2.2. Chỉ tiêu mắc bệnh và giám sát bệnh trong TCMR**

- Chỉ tiêu mắc các bệnh trong TCMR:

+ Không có ca mắc bại liệt hoang dại.

+ Tỷ lệ mắc Sởi/Rubella  $\leq 5/100.000$  dân.

- + Tỷ lệ mắc Bạch hầu  $\leq 0,1/100.000$  dân.
- + Tỷ lệ mắc Ho gà  $\leq 2/100.000$  dân.
- Chỉ tiêu giám sát bệnh truyền nhiễm có vắc xin trong TCMR: 100% các ca bệnh truyền nhiễm có vắc xin trong chương trình TCMR đặc biệt là sởi/rubella, uốn ván, liệt mềm cấp, ho gà, bạch hầu... được giám sát và phát hiện:
  - + Ca liệt mềm cấp/bại liệt được giám sát:  $\geq 5$  ca (tỷ lệ  $\geq 1,3$  ca/100.000 trẻ dưới 15 tuổi). Đảm bảo  $> 90\%$  số ca giám sát liệt mềm cấp được điều tra, lấy đủ mẫu phân, điều tra di chứng và báo cáo đầy đủ, đúng hạn.
  - + Ca chết sơ sinh/uốn ván sơ sinh (UVSS) được giám sát:  $\geq 104$  ca (tỷ lệ  $\geq 4$  ca/1.000 trẻ đẻ sống). Đảm bảo 100% ca chết sơ sinh/nghi ngờ UVSS được điều tra.
  - + Sởi/Rubella: Không để dịch bệnh lớn xảy ra; ca giám sát nghi sởi/rubella  $\geq 38$  ca (tỷ lệ  $\geq 2$  ca/100.000 dân); số ca nghi ngờ sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu huyết thanh  $\geq 90\%$ .

**2.3. Nâng cao chất lượng nhân lực TCMR:** 100% cán bộ tham gia công tác tiêm chủng, quản lý vắc xin TCMR được tập huấn về an toàn tiêm chủng, sử dụng thành thạo Phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia.

## **II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Tăng cường sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị xã hội, các đoàn thể để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Nâng cao trách nhiệm của UBND các cấp trong công tác TCMR, đưa các chỉ tiêu TCMR vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của HĐND, UBND các cấp. Chủ động đầu tư, hỗ trợ các nguồn lực đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị... phục vụ công tác TCMR trên địa bàn.
- Thường xuyên rà soát các đối tượng trong Chương trình, tổ chức tiêm bù mũi các loại vắc xin trong TCMR.
- Tăng cường công tác giám sát, hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật giữa tuyến trên xuống tuyến dưới.
- Duy trì hoạt động của Hội đồng chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin TCMR theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Tham mưu đề xuất các biện pháp xử lý, bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

### **2. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông**

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về lợi ích của TCMR bằng các hình thức phù hợp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; kết hợp giữa các hình thức truyền thông qua các phương tiện truyền thống như báo, đài, tờ rơi, website... hoặc trong các hội nhóm zalo, facebook của các bà mẹ có con trong độ tuổi tiêm chủng để tuyên truyền, nhắc nhở lịch TCMR.
- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng, chống các bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng, đặc biệt là lợi ích của

việc thực hiện tiêm đúng, đủ các loại vắc xin trong Chương trình TCMR. Khuyến cáo người dân đưa con em tham gia tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, cung cấp tài liệu, nội dung truyền thông về hoạt động TCMR phát trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường xây dựng chuyên đề về TCMR, an toàn tiêm chủng, phổ biến lịch tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai, hướng dẫn các bà mẹ theo dõi trẻ sau tiêm chủng trên các kênh thông tin đại chúng.

### **3. Triển khai các hoạt động chuyên môn**

#### **3.1. Đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin, vật tư trong Chương trình TCMR**

##### **3.1.1. Cung ứng vắc xin TCMR**

- Trên cơ sở các địa phương, đơn vị rà soát đối tượng, thời gian, chỉ tiêu và định mức sử dụng của từng loại vắc xin. Sở Y tế tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt nhu cầu và gửi Bộ Y tế trước ngày 30 tháng 6 hàng năm để xây dựng kế hoạch cung ứng, sử dụng vắc xin TCMR hằng năm<sup>1</sup>.

- Chủ động chỉ đạo kịp thời tiếp nhận, phân bổ, điều phối các loại vắc xin TCMR giữa các đơn vị trên địa bàn, đảm bảo cung ứng đầy đủ, liên tục, kịp thời.

- Tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức mua sắm, đấu thầu đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin trong trường hợp nguồn cung ứng vắc xin từ Bộ Y tế bị gián đoạn hoặc cần bổ sung các loại vắc xin theo lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình TCMR giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ<sup>2</sup>.

##### **3.1.2. Cung ứng vật tư TCMR**

- Thực hiện mua, hỗ trợ, tiếp nhận và cung ứng đủ bơm kim tiêm BCG 0,1ml, bơm kim tiêm tự khoá 0,5ml, bơm kim tiêm 5ml và hộp an toàn theo đúng quy định, để đảm bảo số lượng bơm kim tiêm cho triển khai tiêm chủng thường xuyên và chiến dịch cung ứng đầy đủ cho các đơn vị.

- Thực hiện mua và hỗ trợ vật tư tiêu hao (bông, cồn...) phục vụ công tác TCMR cho các điểm tiêm vắc xin VGB và BCG tại các cơ sở có phòng sinh và 209 trạm Y tế xã/phường trên địa bàn.

- Cung cấp đầy đủ sổ, biểu mẫu, vật tư như bông, cồn... phục vụ tiêm chủng thường xuyên, tiêm chủng chiến dịch tại các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

*(Dự kiến nhu cầu vắc xin, vật tư tiêm chủng năm 2024 theo Phụ lục 2 đính kèm)*

#### **3.2. Công tác bảo quản, cấp phát, vận chuyển và sử dụng vắc xin**

- Các cơ sở tiêm chủng thường xuyên thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định dây truyền lạnh và các dụng cụ theo dõi nhiệt độ để đảm bảo vắc xin được bảo quản ở nhiệt độ phù hợp với từng loại vắc xin như

<sup>1</sup> Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 5/2/2024 của Chính phủ bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 15/8/2022 của Chính phủ về lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021-2030.

theo quy định<sup>3</sup>.

- Đảm bảo việc vận chuyển vắc xin từ kho bảo quản đến điểm tiêm chủng phải được thực hiện bằng xe lạnh, hòm lạnh, phích vắc xin theo đúng quy định của Bộ Y tế.

### **3.3. Tổ chức tiêm chủng**

3.3.1. *Phạm vi thực hiện:* Triển khai tại 100% TYT xã, phường, thị trấn.

3.3.2. *Đối tượng:* Trẻ em trong độ tuổi TCMR, phụ nữ có thai được sử dụng vắc xin theo đúng thời gian quy định<sup>4</sup>.

- Trẻ dưới 1 tuổi tiêm đầy đủ các loại vắc xin:

+ Tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ sau sinh và vắc xin BCG tại các cơ sở y tế có sinh (bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế tuyến huyện, Bệnh viện đa khoa ngoài công lập, trạm y tế)...

+ Tổ chức tiêm/uống 12 liều vắc xin miễn dịch cho trẻ bao gồm: 01 mũi vắc xin lao (BCG), 03 mũi vắc xin BH-HG-UV-Hib (SII), 02 lần uống vắc xin Rota (nếu có), 03 lần uống vắc xin OPV, 02 mũi vắc xin IPV, 01 mũi vắc xin Sởi đơn.

- Trẻ từ 18 -24 tháng tuổi được tiêm vắc xin Sởi/Rubella và Bạch hầu, Ho gà, uốn ván (DPT mũi 4);

+ Trẻ 1-5 tuổi tiêm vắc xin VNNB mũi 1, 2, 3;

- Phụ nữ có thai tiêm vắc xin phòng uốn ván (2 mũi).

*(Dự kiến đối tượng TCMR năm 2024 theo Phụ lục 1 đính kèm)*

3.3.3. *Thời gian tổ chức tiêm:* Hàng tháng tổ chức tiêm chủng thường xuyên duy trì theo lịch tiêm chủng của từng địa phương.

3.3.4. *Địa điểm tiêm chủng:* Tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, các cơ sở y tế có phòng sinh, Trung tâm Y tế các khu công nghiệp (đã được công bố Cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng theo quy định của Bộ Y tế).

3.3.5. *Đảm bảo các điều kiện an toàn tiêm chủng theo quy định<sup>5,6</sup>.*

### **3.4. Giám sát, điều tra nguyên nhân gây phản ứng sau tiêm chủng**

- Củng cố hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng tại tất cả các tuyến. Kịp thời phát hiện, phân loại và xử lý các phản ứng sau tiêm ngay tại cơ sở tiêm chủng; chuyển người bị tai biến nặng sau tiêm chủng trong trường hợp vượt quá khả năng đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gần nhất và báo cáo Sở Y

<sup>3</sup> Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 quy định về thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc của Bộ Y tế.

<sup>4</sup> Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.

<sup>5</sup> Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ về quy định hoạt động tiêm chủng.

<sup>6</sup> Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế về hướng dẫn chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.

tế theo quy định tại Thông tư số 34/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Kịp thời tổ chức điều tra, Họp Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến sau tiêm chủng. Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho gia đình người bị tai biến nặng về nguyên nhân gây tai biến, đồng thời báo cáo Bộ Y tế về nguyên nhân tai biến nặng sau tiêm chủng. Thực hiện việc dừng sử dụng lô vắc xin có liên quan trên địa bàn toàn tỉnh nếu xác định nguyên nhân tai biến do chất lượng vắc xin. Tham mưu với cấp có thẩm quyền bồi thường các trường hợp sử dụng vắc xin trong Chương trình bị tai biến nặng theo quy định hiện hành.

### **3.5. Công tác thống kê, báo cáo**

- Củng cố, thống nhất các mẫu biểu, sổ sách số liệu báo cáo trong TCMR từ tuyến tỉnh đến huyện, xã. Hướng dẫn, hỗ trợ phân tích số liệu thống kê tiêm chủng đối với tuyến dưới.

- Cập nhật số liệu tiêm chủng, vắc xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia theo đúng quy định.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tiêm chủng như: Phần mềm quản lý dây truyền lạnh, APP Sổ tiêm chủng gia đình, thực hiện báo cáo hoạt động tiêm chủng bằng văn bản và bằng Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia.

### **3.6. Nâng cao chất lượng nhân lực TCMR**

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, an toàn tiêm chủng, bảo quản, vận chuyển vắc xin, hướng dẫn sử dụng thành thạo phần mềm Quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia cho cán bộ y tế thuộc mạng lưới TCMR tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tuyến, đặc biệt tuyến y tế cơ sở trong hoạt động giám sát các ca bệnh có vắc xin phòng bệnh. Kiểm tra, công tác quản lý, bảo quản, sử dụng vắc xin, hệ thống dây chuyền lạnh, ghi chép sổ sách, báo cáo; hoạt động triển khai Chương trình tại các cơ sở tiêm chủng vào các buổi tiêm chủng thường xuyên và chiến dịch.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác TCMR.

## **III. KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

**1. Kinh phí Trung ương:** Đảm bảo nguồn vắc xin và các hoạt động trong Chương trình TCMR theo Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về hoạt động tiêm chủng.

**2. Kinh phí địa phương:** Từ ngân sách nhà nước theo phân cấp; huy động nguồn xã hội hóa, nguồn tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác cho hoạt động TCMR. Cụ thể:

- Tập huấn chuyên môn, in sổ, biểu mẫu tiêm chủng.
- Mua bơm kim tiêm, hộp an toàn, vật tư tiêu hao tiêm chủng.
- Mua các thiết bị theo dõi nhiệt độ dây chuyền lạnh.
- Hoạt động sửa chữa bảo dưỡng, hiệu chuẩn, hiệu chỉnh dây chuyền lạnh, xăng dầu chạy máy phát khi mất điện, xăng dầu chạy xe ô tô phục vụ vận chuyển vắc xin, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát,...

*(Chi tiết theo phụ lục 4 đính kèm)*

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế**

- Là cơ quan đầu mối, tham mưu cho UBND tỉnh triển khai các hoạt động tiêm chủng trên địa bàn toàn tỉnh. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình TCMR đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Báo cáo kết quả TCMR toàn tỉnh về Bộ Y tế, UBND tỉnh theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức rà soát các đối tượng trong Chương trình TCMR, xác định nhu cầu vắc xin, tham mưu UBND tỉnh văn bản đề xuất với Bộ Y tế đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin TCMR theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường tuyên truyền, vận động người dân có trẻ trong độ tuổi TCMR, phụ nữ có thai tích cực tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh, đúng lịch, đủ liều.

- Hướng dẫn chuyên môn, chỉ đạo, đôn đốc công tác tiêm chủng trên địa bàn. Chỉ đạo việc thực hiện tiếp nhận, bảo quản, phân bổ, điều chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng, các thiết bị dây chuyền lạnh tới các đơn vị trong ngành. Tăng cường công tác điều tra, giám sát, phát hiện các loại dịch bệnh truyền nhiễm có vắc xin phòng bệnh, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh lây lan.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trong toàn tỉnh sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, nhân lực đảm bảo kịp thời tiếp nhận, cấp cứu các trường hợp tai biến sau tiêm chủng. Tổ chức họp Hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo quy định.

- Hướng dẫn đơn vị sử dụng kinh phí trong TCMR tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các vi phạm xảy ra trong quá trình triển khai hoạt động tiêm chủng.

##### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh) về lợi ích và hiệu quả của việc tiêm chủng phòng bệnh, để người dân hiểu biết, tích cực tham gia tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ đúng lịch, đủ liều; cách theo dõi và xử lý các trường hợp phản ứng nhẹ sau tiêm chủng.

- Chỉ đạo đăng tải các khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin truyền thông, để người dân chủ động cùng với ngành Y tế phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm chưa có vắc xin bảo vệ.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phối hợp với cơ quan y tế địa phương triển khai rà soát trẻ nhập học tại các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học để tổ chức tiêm bổ sung, tiêm bù cho trẻ chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đầy đủ các loại vắc xin trong Chương trình TCMR.

- Phối hợp với ngành Y tế tiếp tục đẩy mạnh hoạt động y tế trường học; triển khai khám, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh dịch truyền nhiễm trong Chương trình TCMR, đồng thời tổ chức khoanh vùng, dập dịch theo đúng hướng dẫn để hạn chế lây lan trong các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong các cơ sở giáo dục, phổ biến lợi ích của việc thực hiện tiêm các loại vắc xin phòng bệnh truyền nhiễm ở trẻ em, đặc biệt là các loại vắc xin có trong Chương trình TCMR đối với lứa tuổi mầm non và tiểu học.

### **4. Sở Tài chính**

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Chương trình TCMR năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng Kế hoạch TCMR năm 2024 phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, trong đó chú trọng công tác rà soát, đối chiếu số trẻ em trong độ tuổi chưa được tiêm chủng hoặc tiêm chủng chưa đầy đủ các mũi vắc xin. Phối hợp với Sở Y tế kịp thời đề xuất nhu cầu sử dụng các loại vắc xin trong Chương trình để tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất Bộ Y tế cấp đúng, cấp đủ theo đúng quy định.

- Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền để Nhân dân hiểu về các bệnh truyền nhiễm, hiệu quả của tiêm vắc xin phòng bệnh để người dân chủ động đưa trẻ tham gia tiêm chủng, đảm bảo miễn dịch cộng đồng, phòng tránh lây lan dịch bệnh truyền nhiễm, đặc biệt các dịch bệnh có vắc xin trong Chương trình TCMR.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương rà soát danh sách đối tượng thuộc diện tiêm chủng bắt buộc và thông báo kịp thời cho đối tượng để tham gia tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

- Chỉ đạo tổ chức triển khai các hoạt động TCMR trên địa bàn. Kiểm tra, giám sát, tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị trong quá trình triển khai TCMR, đảm bảo an toàn, hiệu quả, đạt các chỉ tiêu được giao.

- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở TCMR trên địa bàn. Bố trí kinh phí cho các hoạt động TCMR như: Tập huấn, đào tạo nhân lực, giám sát, truyền thông, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, vật tư tiêm chủng, bảo dưỡng, hiệu chuẩn, kiểm định trang thiết bị, dây chuyền lạnh...

## **6. Đề nghị UBMTTQ tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh**

Phối hợp với ngành Y tế, UBND các cấp tổ chức tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các thành viên, hội viên của tổ chức trực thuộc tích cực tham gia và vận động người dân tham gia Chương trình TCMR; giám sát phát hiện, khoanh vùng, triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Chương trình tiêm chủng mở rộng năm 2024, UBND tỉnh Bắc Giang yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế (b/c);
- Viện Vệ sinh dịch tễ TW;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX.Quân.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**



**Phụ lục 1:****DỰ KIẾN SỐ ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG NĂM 2024  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /5/2024  
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

<b>TT</b>	<b>Huyện/TP</b>	<b>Số xã/phường</b>	<b>Đối tượng &lt; 1 tuổi</b>	<b>Đối tượng 18 tháng tuổi</b>	<b>Đối tượng PNCT</b>
1	TP Bắc Giang	16	2,309	2,328	2,265
2	Sơn Động	17	1,226	1,228	1,235
3	Lục Ngạn	29	3,463	3,477	3,434
4	Lục Nam	25	3268	3328	3273
5	Lạng Giang	21	2,803	2,793	2,712
6	Việt Yên	17	2,628	2,735	2860
7	Yên Dũng	18	2,197	2,274	2,500
8	Tân Yên	22	2,337	2,372	2,352
9	Hiệp Hòa	25	4,349	4,354	4,408
10	Yên Thế	19	1206	1285	1215
<b>Tổng toàn tỉnh</b>		<b>209</b>	<b>25,786</b>	<b>26,174</b>	<b>26,254</b>

**Phụ lục 2:****DỰ KIẾN NHU CẦU VẮC XIN, VẬT TƯ TIÊM CHỦNG NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / 5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

Huyện/TP	VGB	BCG	BH-HG-UV-Hib	OPV	IPV	ROTA	Sởi	DPT	Sởi-Rubella	VNNB	VAT	BKT tự khóa 0.1ml (cái)	BKT tự khóa 0,5 ml (cái)	BKT 5ml (cái)	Hộp an toàn 5 lít (cái)
TP Bắc Giang	2.500	4.500	2.328	2.300	2.340	2.500	2.300	2.400	2.330	4.900	2.240	2.550	37.300	1.000	450
Son Động	1.300	2.800	3.996	4.480	3.000	2.900	2.090	4.140	2.120	2.370	3.760	1.350	19.900	770	240
Lục Ngạn	3.700	8.400	12.000	13.000	9.000	7.800	6.000	8.000	7.000	12.000	7.000	3.800	56.800	2.350	690
Lục Nam	3.500	8.000	12.000	12.000	7.000	7.000	6.000	9.900	6.000	12.000	7.000	3.600	53.300	2.200	650
Lạng Giang	3.000	5.400	7.170	7.600	4.920	5.700	4.360	5.020	4.440	5.020	5.460	3.100	45.100	1.560	550
Việt Yên	2.800	5.000	6.785	7.000	3.970	3.600	3.400	4.260	3.380	6.000	5.000	2.900	44.100	1.290	530
Yên Dũng	2.400	4.200	6.570	6.300	4.000	3.840	2.460	3.200	2.450	3.920	4.260	2.400	36.300	1.000	440
Tân Yên	2.500	4.400	11.250	16.500	10.500	6.990	6.580	6.980	5.500	9.850	6.800	2.600	38.000	1.810	470
Hiệp Hòa	4.600	8.500	13.425	20.300	13.600	8.960	7.000	8.500	7.000	10.450	7.800	4.800	70.700	2.480	860
Yên Thế	1.300	2.900	3.954	4220	2.070	2.700	2.320	4.040	2.220	2.480	4.540	1.300	19.700	820	240
<b>Toàn tỉnh</b>	<b>27.600</b>	<b>54.100</b>	<b>79.478</b>	<b>93.700</b>	<b>60.400</b>	<b>51.990</b>	<b>42.510</b>	<b>56.440</b>	<b>42.440</b>	<b>68.990</b>	<b>53.860</b>	<b>28.400</b>	<b>421.200</b>	<b>15.280</b>	<b>5120</b>



7.	Tỷ lệ tiêm viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu theo huyện quản lý	%	<b>≥ 80</b>	≥ 80	≥ 80	≥ 80	≥ 80	≥ 80	≥ 80	≥ 80	≥ 80	≥ 80	≥ 80	0	0
8.	Tỷ lệ tiêm viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu tại các bệnh viện và cơ sở y tế có phòng sinh	%	<b>≥ 90</b>	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	≥ 90	0	≥ 95	≥ 90
9.	Chỉ tiêu loại trừ UVSS	%	<b>100</b>	100	100	100	100	100	100	100	100	100	100	0	0
10.	Ca giám sát liệt mềm cấp ở trẻ dưới 15 tuổi	Ca	<b>≥ 5</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	≥ 5 (CDC)	
11.	Ca giám sát Chết sơ sinh/UVSS	Ca	<b>≥ 104</b>	≥ 5	≥ 14	≥ 13	≥ 11	≥ 5	≥ 9	≥ 18	≥ 11	≥ 9	≥ 9	0	0
12.	Ca giám sát, lấy mẫu nghi Sởi/Rubella	Ca	<b>≥ 38</b>	≥ 2	≥ 5	≥ 5	≥ 4	≥ 2	≥ 4	≥ 5	≥ 4	≥ 3	≥ 4	0	0
13.	Ca mắc Sởi/Rubella	Ca	<b>≤ 95</b>	≤ 4	≤ 12	≤ 12	≤ 12	≤ 6	≤ 10	≤ 13	≤ 10	≤ 7	≤ 9	0	0
14.	Ca mắc Bạch hầu	Ca	<b>≤ 2</b>	0	≤ 1	0	0	0	0	≤ 1	0	0	0	0	0
15.	Ca mắc Ho gà	Ca	<b>≤ 38</b>	≤ 2	≤ 5	≤ 5	≤ 5	≤ 2	≤ 4	≤ 5	≤ 4	≤ 3	≤ 3	0	0

**Phụ lục 4:****DỰ TOÁN KINH PHÍ DUY TRÌ CHƯƠNG TRÌNH TCMR NĂM 2024***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

<b>TT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn giá</b>	<b>Thành tiền</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>	<b>(4)</b>	<b>(5)</b>	<b>(6)=(4)x (5)</b>
<b>1</b>	<b>Hoạt động chuyên môn</b>				<b>111,955,000</b>
1.1	Đào tạo tập huấn cập nhật kiến thức về tiêm chủng cho tuyến huyện/TP/TX ( 01 ngày/ 01 lớp x 10 lớp) riêng huyện Lục Ngạn, huyện Hiệp Hòa (2 lớp/huyện)				81,370,000
1.2	Đào tạo tập huấn cấp chứng chỉ ATTC cho cán bộ mới ( 03 ngày/ 01 lớp x 2 lớp)				30,585,000
<b>2</b>	<b>Hoạt mua sắm</b>				<b>137,460,000</b>
2.1	Bơm kim tiêm 0,1 ml thường xuyên 2024	Chiếc	32 400	2 900	93,960,000
2.2	Thiết bị đo nhiệt hệ thống dây chuyền lạnh độ tự động cảnh báo qua điện thoại 2 cổng...	Chiếc	5	8 700 000	43,500,000
<b>3</b>	<b>Hoạt động khác</b>				<b>50,585,000</b>
3.1	Bảo dưỡng, hiệu chỉnh tủ lạnh bảo quản vắc xin (TCW 3000AC; TCW 4000AC)	Tủ	10	3 000 000	30,000,000
3.2	Xăng, dầu (phục vụ, vận chuyển vắc xin từ Trung ương về tỉnh và từ tỉnh đến các huyện hàng tháng; công tác kiểm tra, giám sát...)				19,085,000
3.3	Dầu chạy máy phát điện tại Trụ sở chính				1,500,000
<b>Tổng</b>					<b>300,000,000</b>